

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**; ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 02/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Yên Thành, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K, con bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ, con: Danh chỉ bản số 272 lập ngày 05/5/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Nguyễn T, sinh ngày 09/6/2001. Người đại diện hợp pháp cho Anh Lê Nguyễn T là ông Lê Đình L, sinh năm 1975 (bố đẻ anh T). Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Đều có mặt.

1. Anh Nguyễn Kim T1 – SN 1994; Nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: huyện Thanh Oai, Hà Nội. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Nguyễn T, sinh ngày 09/6/2001. Người đại diện hợp pháp cho Anh Lê Nguyễn T là ông Lê Đình L, sinh năm 1975 (bố đẻ anh T). Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Điều có mặt.

2. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: huyện Thanh Oai, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2016. Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2017, H và T đang ở quán Internet tại thị trấn Chúc Sơn, thì Nguyễn Đức V điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng. H đồng ý và hẹn V ra khu vực Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Chương Mỹ sẽ bán cho. Sau đó H cùng T đi đến nhà T1 ở xóm Xá, thị trấn Chúc Sơn.

Khi đến nhà T1, thì T đứng chờ ở ngoài cổng, còn H đi vào trong buồng nhà T1 nói chuyện với T1 một lúc, sau đó H đi ra ngoài thì T tự đi vào trong buồng gặp T1. Theo H khai, khi H gặp T1 để bàn bạc việc bán ma túy cho V. Còn theo T khai, khi T gặp T1 thì được T1 đưa cho 900.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 908 có số thuê bao 01633766822 trong đó có số điện thoại của người bán ma túy để T liên hệ đi mua ma túy. Khi cả T và H cùng ở nhà T1 đi ra ngoài đường, thì H đưa 600.000 đồng cho T để T đi mua ma túy, tổng cộng T có 1.500.000 đồng.

Sau khi ở nhà T1 đi ra thì T gặp Lê Việt A, sinh năm 2001 (là bạn và ở cùng xã với T) đang điều khiển xe mô tô Wave 29R5-111111 đi học, thấy vậy T hỏi mượn xe của Việt A và nói dối đi có việc; sau khi mượn được xe, T đi ra khu vực dốc Ninh thuộc thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, rồi điện thoại vào số 0983.891.392 để hỏi mua ma túy và được hẹn gặp tại khu vực nhà nghỉ Sơn Hằng, phường B, quận H; trên đường đi mua ma túy, do xe máy bị hỏng nên T đã phải sửa hết 100.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng. Khi đến khu vực nhà nghỉ Sơn Hằng, T gặp một người nam giới không quen biết và đã mua được một gói ma túy Methamphetaminne với giá 1.400.000 đồng.

Khi T đi mua ma túy thì H và V ngồi chờ ở quán nước gần Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Chương Mỹ. Sau khoảng 30 phút chờ, T đi mua ma túy về; H và T đi vào một ngõ nhỏ gần đó, T đưa gói ma túy vừa mua được cho H, H lấy ra khoảng 1/6 số ma túy có trong túi nilon màu trắng để bán cho V, còn lại H cất trong người, rồi H và T ra chỗ V đợi; khi H đưa cho V 01 gói ma túy và V đưa cho H 300.000 đồng thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, H đã vứt gói ma túy cất giấu trong người xuống đất gần chỗ H đứng thì bị phát hiện thu giữ. Công an huyện Chương Mỹ đã thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an thị trấn Chúc Sơn làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên người V, được niêm phong trong phong bì ký hiệu mẫu số 01; Một túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng mà H vứt xuống đất khi bị bắt giữ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu mẫu số 02; 03 điện thoại di động (trong đó 01 Nokia 1280 vỏ màu xám đã qua sử dụng của V, 01 Nokia 908 của T, 01 Samsung của H); 300.000 (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên tay H; 01 xe mô tô BKS 29R5-6147.

Tại Kết luận giám định số 3216/KLGD - PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Nguyễn Đức V, ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,218gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Nguyễn Văn H, ký hiệu mẫu số 02) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,104gam”*

Tại Bản Cáo trạng số 124A/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 124A/CT-VKS ngày 26/12/2017 đã nêu. Bị cáo khai số ma túy còn lại (1,104gam) khi bị bắt giữ, mục đích của bị cáo bớt lại nếu ai hỏi mua thì bán. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 124A/CT-VKS ngày 26/12/2017. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt: H tù 07 – 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động và 300.000 đồng đã thu giữ; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người liên quan, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử lần 1, lần 2, xem xét những lời khai ban đầu của Nguyễn Văn H, T, Tòa án thấy rằng có dấu hiệu bỏ lọt người tội phạm là T1 nên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Qua điều tra bổ sung lần thứ 2, Cơ quan điều tra đã cho tiến hành thực nghiệm điều tra đối với Nguyễn Văn H, T và lấy lời khai bổ sung H, T đúng trình tự tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự tham gia tố tụng của: Nguyễn Đức V, T1 thì thấy: Khi vụ việc bị bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ của: H 01 điện thoại di động Samsung, V 01 điện thoại di động Nokia 1280, T 01 điện thoại Nokia 908. Theo T khai nguồn gốc điện thoại Nokia 908 của T1 đưa, ngoài ra T1 còn đưa cho T 900.000 đồng; 03 điện thoại trên hiện đang bị thu giữ theo hồ sơ vụ án, nên cần thiết phải đưa V, T1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Đức V, T1: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ các lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa, thấy phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại của H, V, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 04/5/2017, tại khu vực Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Chương Mỹ thuộc thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Công an huyện Chương Mỹ đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H và T (sinh ngày 09/6/2001) đang có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức V 01 gói ma túy dạng Methamphetamine có khối lượng 0,128gam với giá 300.000 đồng và thu giữ thêm 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,104gam do H vút ở dưới đất cũng nhằm mục đích để bán. Về nguồn gốc số tiền T sử dụng đi mua ma túy, theo H và T khai nhận có 600.000 đồng của H đưa, ngoài ra T khai có 900.000 đồng của T1 đưa. Khi thực hiện hành vi phạm tội, T 15 tuổi 10 tháng 25 ngày, nên việc H sử dụng T cùng thực hiện hành vi phạm tội đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng trẻ em vào việc phạm tội” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với T có hành vi mua trái phép 1,322 gam và tham gia bán trái phép 0,128gam Methamphetamine, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T 15 tuổi 10 tháng 25 ngày, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Đức V có hành vi mua 0,128gam Methamphetamine về để sử dụng, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V là phù hợp.

Ngoài ra trong vụ án này, theo các lời khai ban đầu của Nguyễn Văn H, T đều khẳng định T1 đã đưa cho T 900.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 908 để T liên hệ đi mua ma túy. Tuy nhiên, sau hai lần điều tra bổ sung, H thay đổi lời khai, rằng H không trực tiếp nhìn thấy T1 đưa tiền, điện thoại cho T để đi mua ma

túy như các lời khai ban đầu, mà H chỉ nghe T kể lại sự việc. Xét thấy lời khai sau này của H phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra đối với H và T. Còn đối với chiếc điện thoại di động Nokia 908 mà T dùng để liên hệ đi mua ma túy về bán, đến nay T1 chỉ thừa nhận điện thoại Nokia 908 là của T1 đã cho T mượn trước đó, không thừa nhận thẻ sim điện thoại có số thuê bao 01633766822 là của T1. Kiểm tra điện tín số thuê bao 01633766822 đứng tên chủ thuê bao Lương Thị Thanh H, sinh ngày 28/3/1977 ở Đội 2, thôn 1, xã Quảng Bị, Chương Mỹ, Hà Nội. Như vậy, sau hai lần trả hồ sơ điều tra bổ sung, với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không đủ căn cứ kết luận T1 đưa tiền và điện thoại cho T để đi mua ma túy.

Đối với hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết, nhưng nhiều người vì mục đích háo lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với chiếc mô tô BKS 29R5-111111 mà T mượn của Lê Việt A để đi mua ma túy, Việt A không biết việc T đã sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Việt A là phù hợp.

- + 02 (hai) phong bì niêm phong theo Kết luận giám định số 3216/KLGD - PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội (các

mép 02 phong bì có chữ ký của các đối tượng H, V, T và các chữ ký của giám định viên), bên trong có ma túy tổng hợp, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

+ 03 (ba) điện thoại di động đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức V, T (trong đó nguồn gốc chiếc điện thoại thu giữ của T là của T1), xét thấy đều liên quan đến hành vi phạm tội và giao dịch trái pháp luật, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của H ngày 04/5/2017 là tiền do phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt **Nguyễn Văn H: 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **04/5/2017**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 02 gói phong bì niêm phong theo Kết luận giám định số 3216/KLGD - PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội (các mép 02 phong bì có chữ ký của các đối tượng H, V, T và các chữ ký của giám định viên), bên trong có ma túy tổng hợp.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 (ba) điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 Nokia 1280 vỏ màu xám, 01 Nokia 908, 01 Samsung.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ. Toàn bộ số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 17/8/2017)

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./..

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai